TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **24**/2022/QĐST-DS	*Lâm Hà, ngày 07 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Tham phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Hoàng Văn Bình**

Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên họp: Ông **Mai Trường Trinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 108/2022/TLST-VDS ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2022/QĐST-VDS ngày 26 tháng 5 năm 2022.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà **Huỳnh Thị Thúy A,** sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Ông **Trần Công S,** sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Bà Huỳnh Thị Thúy A, ông Trần Công S yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng công nhận cho ông bà thuận tình ly hôn.

(Tại phiên họp bà Ai có mặt, ông S vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai và tại phiên họp người yêu cầu trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thúy A và ông Trần Công S xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2007. Sau

khi kết hôn, vợ chồng ông bà sống tại thôn Phúc Tân, xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Quá trình chung sống, vợ chồng ông bà sống hòa thuận đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, ông S bỏ về ngoài miền bắc sinh sống, còn bà vẫn sống trong huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng nên mỗi người một nơi. Hai vợ chồng sống ly thân với nhau từ năm 2009 đến nay.

Bà Huỳnh Thị Thúy A và ông Trần Công S cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai thỏa thuận thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Quá trình chung sống bà Huỳnh Thị Thúy A, ông Trần Công S có với nhau 01 người con chung tên là Trần Huỳnh Anh Tú, sinh ngày 12-02-2008. Khi ly hôn bà Huỳnh Thị Thúy A, ông Trần Công S thỏa thuận thống nhất giao cháu Trần Huỳnh Anh Tú cho bà Huỳnh Thị Thúy Ái được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo nguyện vọng của con. Ông Trần Công S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Hai vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục chung. Ngoài yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, ông bà không còn yêu cầu nào khác.

Tại phiên họp, bà Huỳnh Thị Thúy A vẫn giữ nguyên phần trình bày như trên và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 363, Điều 365, Điều 366 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc xác định tư cách tố tụng, tống đạt văn bản đúng quy định; việc chấp hành pháp luật của đương sự đúng và đầy đủ.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Trần Công S và bà Huỳnh Thị Thúy A.

+ Về con chung: Giao con chung tên là Trần Huỳnh Anh Tú, sinh ngày 12-02-2008 cho bà Huỳnh Thị Thúy A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo nguyện vọng của con. Ông Trần Công S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về lệ phí: Ông S và bà A phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sựu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm

sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên họp người yêu cầu ông Trần Công S vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên họp nên căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp theo quy định.

[2] *Về thẩm quyền:* Bà Huỳnh Thị Thúy A, ông Trần Công S có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại thôn Phúc Tân, xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng nên theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

[3] *Về nội dung:* Bà Huỳnh Thị Thúy A và ông Trần Công S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2007, tại UBND xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà Huỳnh Thị Thúy A và ông Trần Công S có đơn yêu cầu Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà. Toà án đã hoà giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành.

Xét thấy, kể từ sau khi đăng ký kết hôn từ năm 2009 đến nay, bà Huỳnh Thị Thúy A và ông Trần Công S mỗi người ở một nơi, làm cho việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của vợ chồng bị hạn chế, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay các bên thỏa thuận thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Quá trình chung sống bà Huỳnh Thị Thúy A, ông Trần Công S có với nhau 01 người con chung tên là Trần Huỳnh Anh Tú, sinh ngày 12-02-2008. Khi ly hôn bà Huỳnh Thị Thúy A, ông Trần Công S thỏa thuận thống nhất giao cháu Trần Huỳnh Anh Tú cho bà Huỳnh Thị Thúy A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo nguyện vọng của con. Ông Trần Công S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Huỳnh Thị Thúy A và ông Trần Công S xác nhận không có tài sản chung, không có vướng mắc gì về tài sản với người khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Thúy A và ông Trần Công S phù hợp với quy định của Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 nên được Tòa án chấp nhận.

[4] *Về lệ phí:* Lệ phí giải quyết việc dân sự bà Huỳnh Thị Thúy A, ông Trần Công S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 370; Điều 371; Điều 396, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Huỳnh Thị Thúy A với ông Trần Công S.

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Thúy A với ông Trần Công S.

+ Về con chung: Giao con chung tên là Trần Huỳnh Anh Tú, sinh ngày 12-02-2008 cho bà Huỳnh Thị Thúy A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo nguyện vọng của con. Ông Trần Công S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Huỳnh Thị Thúy A với ông Trần Công S phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm về việc công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông S, bà A đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003063 ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS Lâm Hà;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)
Hoàng Văn Bình